

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2018/HS-ST**
Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Khánh Toàn;

2. Bà Lý Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN TH, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1988 tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M;

Bị cáo có vợ là Hà Thị O và 02 con (con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2014);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25-10-2017 đến ngày 15-11-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Hoàng Văn T, sinh ngày 25-9-1994; (Có mặt)

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vũ Văn H, sinh năm 1986;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; (Có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người làm chứng: Hoàng Thanh H, sinh năm 1991; (Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09-9-2017, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn T, Hoàng Thanh H và một số người khác uống rượu tại nhà H. Sau khi uống rượu xong, Th rủ mọi người ra quán anh Vũ Văn H, tại thôn N, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để uống bia. Sau khi uống bia xong, khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 460.47 (xe của H) chở theo Th và T từ quán của H ra về, khi đi được một đoạn thì Th đòi xuống xe để đi bộ, H dừng xe nhưng không đồng ý để Th đi bộ về nhà vì Th đã uống nhiều bia rượu. Do vậy Th và H đã xảy ra cãi vã, Th dùng tay phải đấm vào mặt H, thấy vậy T vào can và bị Th tát một phát vào mặt nên T đã dùng hai tay đẩy Th ngã ra đường, Th vùng dậy rồi một mình điều khiển xe mô tô của H quay lại quán anh H tự ý vào trong bếp lấy 01 con dao dạng dao bài, sau đó quay lại chỗ H và T đang đứng. Th dùng và xuống khỏi xe rồi tay phải cầm cán dao lao đến chỗ H đang đứng, thấy vậy T đã tiến đến đứng đối diện với Th (cách 01m) để can ngăn thì bị Th dùng dao chém 02 nhát vào cẳng tay và cánh tay trái của T theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Hậu quả, T bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên. Sau khi chém gây thương tích cho T, Th đã vứt con dao trên.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và truy tìm vật chứng là con dao mà Th đã dùng để chém T, tuy nhiên quá trình tìm kiếm không thu được. Ngoài ra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại hiện trường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile đã cũ, 01 đôi dép nhựa màu vàng, 01 đôi dép tông màu đen.

Ngày 23-10-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành cho Th, T, H và H mô tả đặc điểm con dao mà Th dùng để gây thương tích cho T. Qua mô tả xác định con dao trên là dạng dao bài, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ màu nâu, có chiều dài cả phần chuôi và lưỡi dao là 30cm, bản rộng 05cm.

Ngày 03/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra quyết định trưng cầu giám định số 83, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn giám định tỷ lệ phần trăm thương tật của Hoàng Văn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86 ngày 03/10/2017 kết luận: Một phần vết thương mềm ở đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái, hình chữ “Z”, vết thương khô, chưa cắt chỉ, chưa tạo sẹo; Kích thước: 13,5cm×0,1cm, vị trí cách: 08cm trên nếp lằn cổ tay trái; Tổn thương đứt gân duỗi chung các ngón, hiện tại hạn chế nhiều đến động tác gấp cổ tay, duỗi cổ tay, bàn tay và các ngón tay. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 16% (Mười sáu phần trăm).

Ngày 17-11-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới ra quyết định xử lý vật chứng số 01, 02 trả lại 01 đôi dép nhựa màu vàng cho chủ sở hữu là Hoàng Văn T; Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Qmobile đã qua sử dụng và 01 đôi dép tông màu đen cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Th do những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 13-12-2017, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn Th đã lập biên bản thỏa thuận về việc bồi thường dân sự, cả hai không đề nghị Cơ quan chức năng phải giải quyết về phần dân sự. Mặt khác, Vũ Văn H không đề nghị lấy lại con dao đã mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn và việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Chợ Mới, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

Bản cáo trạng số 01/KSĐT-TA, ngày 29-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát truy tố truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09-9-2017, tại khu vực thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Văn Th khi đứng đối diện cách Hoàng Văn T 01m đã dùng 01 con dao dạng dao bài có chiều dài cả phần chuôi và lưỡi dao là 30cm, bản rộng 05cm (là hung khí nguy hiểm) chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào tay trái của Hoàng Văn T. Hậu quả, T bị thương với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 16%.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Hoàng Văn T, người làm chứng Hoàng Thanh H, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

[4] Hành vi của bị cáo cũng đã đủ yếu tố cấu thành “Tội cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Tuy nhiên tại điểm b, khoản 1 và điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định:

“Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật số 12/2017/QH14) được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều này”

[5] Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.

[6] Như vậy, so sánh giữa khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì thấy; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn, đó là từ 02 năm đến 06 năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm, xét thấy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân nhỏ, dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, (ngày 08/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 24 tháng, với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 2.170.000đ), tuy nhiên theo quy định tại điểm d, h khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định:

“Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015

2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật số 12/2017/QH14) được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

d) ... Hành vi theo Bộ luật Hình sự năm 1999 (được hướng dẫn thi hành trong các văn bản quy phạm pháp luật) là tội phạm nhưng do có sửa đổi, bổ sung, thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm, nên hành vi đó không cấu thành tội phạm nữa. Nếu vụ án đã khởi tố, đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại;...

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều này”

Theo quy định về tội “Đánh bạc” tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi đánh bạc nêu trên của bị cáo không cấu thành tội phạm. Do vậy, căn cứ điểm d, h khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, bị cáo được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại tại bản án số: 03/2015/HSST ngày 08/12/2015 và được coi là không có tiền án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại Hoàng Văn T đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo còn có bà nội là Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, bị cáo còn được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[9] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, là người có đầy đủ năng lực hành vi, có trình độ nhận thức xã hội và hiểu biết pháp luật, biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật (02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Thắng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13-12-2017, Nguyễn Văn Th và người bị hại Hoàng Văn T đã lập biên bản thỏa thuận về việc bồi thường dân sự, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết phần trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại xác nhận đã được bị cáo bồi thường số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), người bị hại và bị cáo không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về phần trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại thể hiện ý chí tự nguyện của các bên, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[11] Đối với con dao bài mà Nguyễn Văn Th đã dùng để gây thương tích cho Hoàng Văn T, sau khi gây án xong bị cáo đã vứt đi, quá trình điều tra không thu giữ được con dao trên. Xác định con dao trên thuộc sở hữu của anh Vũ Văn H, do bị cáo tự ý lấy đi mà anh H không biết, tại phiên tòa sơ thẩm anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với con dao trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra vụ án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile đã cũ, 01 đôi dép nhựa màu vàng, 01 đôi dép tông màu đen. Ngày 17-11-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới ra quyết định xử lý vật chứng số 01, 02 trả lại 01 đôi dép nhựa màu vàng cho chủ sở hữu là Hoàng Văn T; Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Qmobile đã qua sử dụng và 01 đôi dép tông màu đen cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Th do những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th **14** (Mười bốn) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 22 ngày (từ ngày 25-10-2017 đến ngày

15/11/2017). Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là **13** (Mười ba) tháng **08** (Tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

